

02.5.2020

**CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY VÀ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM TRƯỚC NGUY
CƠ “KHỦNG HOẢNG KÉP” DO:**

1

**CHIẾN TRANH
THƯƠNG MẠI MỸ
- TRUNG QUỐC.**

2

**CHUẨN BỊ THỰC
THI EVFTA VÀ
CTPPP**

3

**ĐẠI DỊCH
COVID-19.**



**Phần 1:
NHÓM CÁC NGUY CƠ**

1

CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI

MỸ - TRUNG QUỐC



Trade War bước sang năm thứ 2. Ngày 15/01/2020, hai nước ký Thỏa thuận thương mại GĐ1. Thỏa thuận này trước mắt làm dịu căng thẳng Mỹ - Trung, không tiếp tục tăng thêm thuế quan, giảm phần nào sức ép lên KT - tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, đây vẫn là những ẩn số rủi ro, khó tiên liệu, làm giảm động lực đầu tư FDI - bởi ngay sau đó, Mỹ lại tăng sức ép mạnh hơn các đối tác khác về xử lý thâm hụt thương mại.

▪ CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI HAY CHIẾN TRANH CÔNG NGHỆ?

• **Khi TQ mưu vọng lớn:** Lãnh đạo TQ luôn có mưu vọng thống trị thế giới. Với sự tăng trưởng được tạo ra bởi xuất khẩu và cơ sở hạ tầng nội địa cho thuê, hàng hóa sản xuất ra được sinh ra bởi công nghệ cao là điều cần thiết để không chỉ thúc đẩy lợi ích KT mà thậm chí để ngăn chặn tổn thất do sự suy giảm lực lượng lao động trong những thập kỷ tương lai do chính sách “một con”. TQ bắt đầu nhận ra những thành công trong các lĩnh vực như AI, Big Data,.. nhưng TQ lại có đội người không lồ công nghệ toàn cầu. Vì vậy, TQ rất cần công nghệ phương Tây, muốn chiếm thị phần về công nghệ của thế giới.

• **Khi Mỹ tỉnh ngộ:** Cuộc đấu tranh giữa Mỹ và TQ vì công nghệ và do đó, để đảm bảo vị thế số 1 của mình, cuộc chiến với TQ sẽ tiếp tục vượt xa cuộc chiến thương mại hiện tại.

▪ SỰ CHUYỂN DỊCH NÀO CHO CHUỖI CUNG ỨNG, SX TOÀN CẦU?

Các nhà sản xuất TQ và nước ngoài đẩy nhanh quá trình chuyển hoạt động của họ ra khỏi quốc gia đó đến những nước có chi phí lao động thấp hoặc thậm chí thấp hơn và thoát khỏi “Trade War”, trong đó có Việt Nam. Sự thay đổi này bao gồm thiết bị di chuyển, đào tạo nhân viên và cấu hình lại dây chuyền cung ứng.



Mới đây, USTR (Mỹ) điều chỉnh danh sách các nền KT được hưởng quy chế “quốc gia đang phát triển” trong Luật Thuế chống trợ cấp.

Đối sách của VN là gì?

- (1) Mỹ muốn tăng xuất khẩu thông qua tiếp cận thị trường ô tô, nông nghiệp, thương mại điện tử, thanh toán điện tử của VN, chống lẩn tránh thuế quan?
- (2) Mỹ yêu cầu cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời về can thiệp ngoại hối, điều hành tỷ giá?

CHUẨN BỊ THỰC THI CTPPPP VÀ EVFTA

5 CƠ HỘI CỦA HÀNG HOÁ VIỆT VÀO CPTPP

Tạo động lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, hỗ trợ tích cực tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.

Tạo cơ hội tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Tạo điều kiện cơ cấu lại thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

Tạo động lực phát triển công nghiệp phụ trợ.

Tác động tích cực đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và công tác phát triển thị trường xuất khẩu

COMPREHENSIVE
AND PROGRESSIVE
AGREEMENT FOR
TRANS-PACIFIC
PARTNERSHIP
(CPTPP)

THÁCH THỨC

Yêu cầu xử lý những vấn đề mới, phi truyền thống như lao động, môi trường, mua sắm của Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước

Đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa, các quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ...

Tạo ra sức ép lớn về cạnh tranh trên cả 3 cấp độ: Sản phẩm, doanh nghiệp, quốc gia



Phải tuân thủ những quy định, quy tắc chặt chẽ: Các thủ tục đầu tư, hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), các biện pháp kiểm dịch động, thực vật (SPS), sở hữu trí tuệ, mua sắm của Chính phủ, phát triển bền vững, v.v. Tuy nhiên, về cơ bản, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả của mua sắm công, đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam.



Sức ép cạnh tranh cho nền kinh tế, doanh nghiệp và hàng hóa, dịch vụ: Sức ép đến từ cam kết mở cửa thị trường với hàng hóa, dịch vụ cho EU; Cơ cấu kinh tế của EU và Việt Nam mang tính bổ sung rất cao, không đối đầu trực tiếp nên dự kiến sức ép cạnh tranh sẽ không lớn.



Thách thức lớn nhất là thực hiện các cam kết của VN khi gia nhập các hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA liên quan đến vấn đề dân chủ, nhân quyền và công đoàn độc lập của người lao động, nhất là tôn trọng quyền của người lao động đình công và đình công liên ngành.

Cần chủ động xây dựng quy định quản lý các tổ chức công đoàn độc lập và tạo cơ chế phối hợp hoạt động với Tổng LĐ Lao động VN quy định về trình tự, thủ tục đình công và trách nhiệm của tổ chức công đoàn độc lập khi đình công tập thể và liên ngành.

COVID-19 HUMAN IMPACT 2019-nCoV

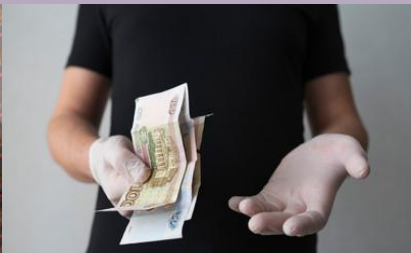


3 TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN NỀN KINH TẾ TẾ THẾ GIỚI

- **Làm thay đổi nhận thức và thói quen tiêu dùng**, nhất là của các nước phương Tây do Chủ nghĩa bảo hộ cực đoan, sâu sắc đến việc chia cắt, kỳ thị người Á leo thang (như phong trào bài trừ hàng Trung Quốc).
- **Làm ngắt, cắt, chuyển hướng chuỗi cung ứng toàn cầu** trong nhiều lĩnh vực và sự phân bố lại chuỗi giá trị toàn cầu và vị thế các quốc gia sau sự thật 1/3 chuỗi cung ứng thế giới nằm ở Trung Quốc và 1-3 tháng đóng cửa của TQ.
- **Làm thay đổi hành vi của con người sau mùa dịch**: 80% nhân sự làm việc ở nhà, tránh giao tiếp và tiếp xúc, tiêu dùng ở mức cơ bản dẫn đến hệ quả tác động và ảnh hưởng đến các nhà kinh doanh lĩnh vực bất động sản dịch vụ, bán lẻ... và dẫn đến ảnh hưởng của cán cân chi trả.



Đại dịch Covid19 có tác động lớn đối với nền kinh tế thế giới và Việt Nam: gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa, đình trệ trong sản xuất kinh doanh, suy giảm nhu cầu tạm thời từ TQ đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng tới tăng trưởng của khu vực và toàn cầu.



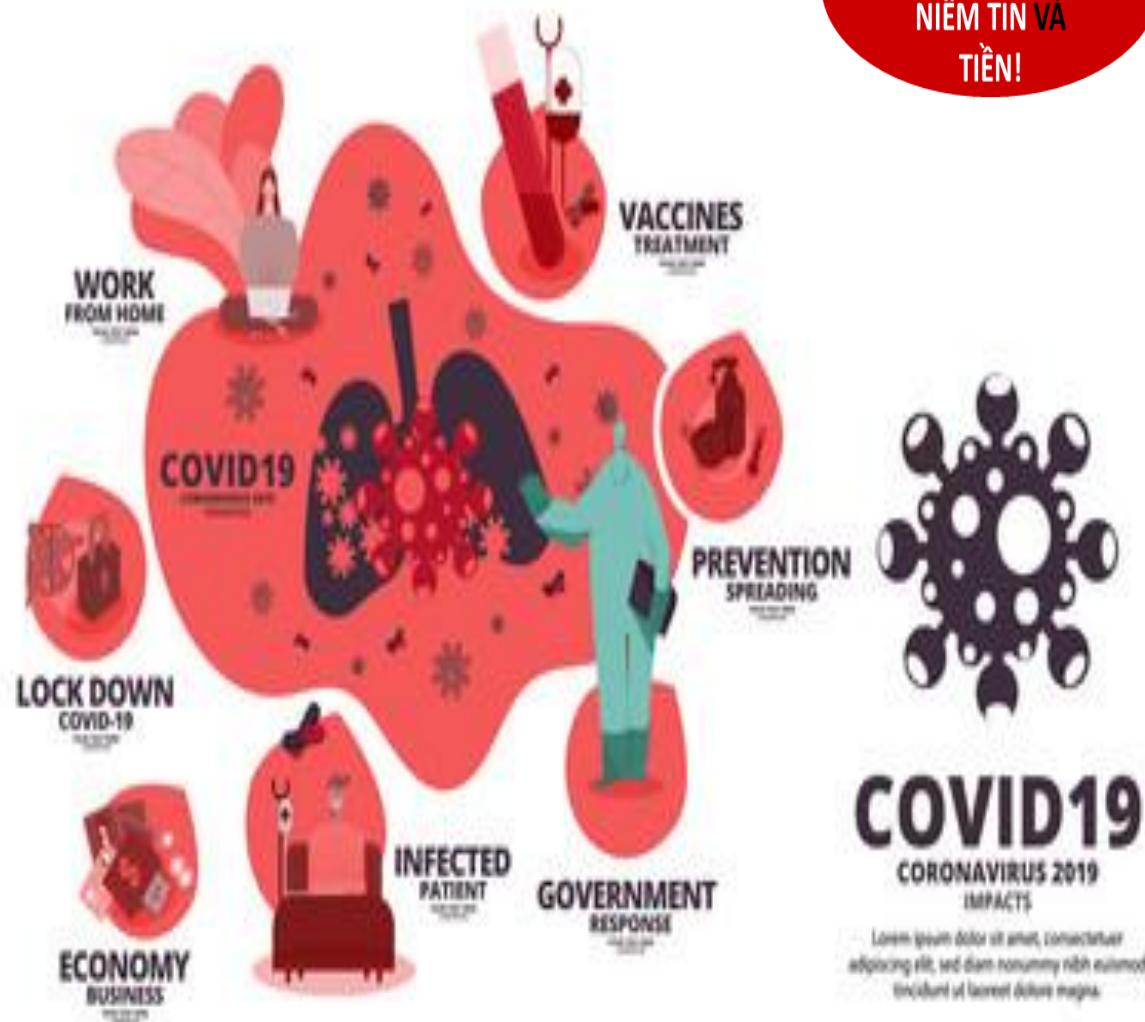
VIỆT NAM CHỐNG DỊCH NHƯ CHỐNG GIẶC !

Đánh giá: 03 điểm tích cực.

- Niềm tin của nhân dân và đánh giá cao của thế giới vào sự ưu việt của hệ thống chính trị và tổ chức dân phòng.
- Cơ hội phát huy được tính gắn kết, đoàn kết
- Thay đổi nhận thức và hành vi tiêu dùng của người Việt và trên thế giới (tiêu dùng ở mức cơ bản và hành vi hoạt động xã hội chuyển dịch sang digital) phù hợp với khả năng cung cấp của Việt Nam về hàng thiết yếu và nhu yếu phẩm và ứng dụng công nghệ.

Đánh giá: 04 điểm cần cải thiện.

- Quy hoạch kinh tế - xã hội và Khả năng phản ứng đón nhận cơ hội, Năng suất lao động và năng lực tổ chức/cá nhân tại Việt nam theo chiến lược và tầm nhìn dài hạn.
- Hệ thống quản lý và đo lường khả năng thực thi chiến lược và nhiệm vụ hàng năm (bao gồm cả quy định về quyền hạn và trách nhiệm, tính kỷ luật Đảng) của các cơ quan điều hành/dẫn dắt KTVN trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngắn hạn và dài hạn.
- Liên kết cứng (cơ sở hạ tầng và mức độ tập trung & kết nối của các cơ sở kinh tế) và liên kết mềm (môi trường, thể chế - phân mảnh trong quản trị gồm cả chiều dọc giữa các cấp chính quyền và chiều ngang giữa các Ban Ngánh từ TW- đến địa phương).



MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KT- XH CỦA VIỆT NAM TRƯỚC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG XIII



1. VỀ KỊCH BẢN PHÒNG THỦ, QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG:

Thái độ và năng lực và khả năng hợp tác của Tổ chức và từng cá nhân của nhóm các “Tur Lệnh ngành kinh tế”, Tập đoàn kinh tế Nhà nước đóng vai trò quyết định trong việc giải quyết khủng hoảng và điều hành chiến lược kinh tế quốc gia thông qua các kịch bản phòng thủ thanh khoản và khủng hoảng như là một yêu cầu cần được tổ chức có quy hoạch và thực hiện hàng năm.

2. VỀ QUY HOẠCH NGÀNH VÀ CHUỖI CUNG ỨNG CHO NỀN KINH TẾ:

Quy hoạch cụm ngành – chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị gắn với giá trị cốt lõi và năng lực cạnh tranh của Việt Nam với tầm nhìn dài hạn gắn với Chiến lược về địa chính trị với các nước trên thế giới, gắn với Chuỗi giá trị toàn cầu (GVCs). Bản đồ quản lý các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đối với nhóm SME, doanh nghiệp siêu nhỏ, HTX (SGBs- Nhóm doanh nghiệp tăng trưởng nhỏ) bao gồm: nhóm năng lực nâng cao, việc làm, lao động, nghĩa vụ thuế... sẽ quyết định các giải pháp về kích cầu tiêu dùng trong ngắn hạn và an ninh xã hội về dài hạn.

3. VỀ PHÁT HUY HỆ THỐNG DÂN PHÒNG:

Khả năng khai thác hiệu quả được tính Dân tộc và Gắn kết và ưu điểm về hệ thống chính trị vào nhiệm vụ phát triển kinh tế không chỉ cho mục tiêu an ninh quốc phòng và vai trò của Đảng.

KHUYẾN NGHỊ:

- Chiến tranh thương mại Mỹ - TQ và đại dịch Covid19 làm bộc lộ những lỗ hổng trong hệ thống điều hành kinh tế, buộc VN phải khẩn trương tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa và tránh phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường.
- Chiến tranh thương mại Mỹ - TQ và đại dịch Covid19 làm bộc lộ những lỗ hổng trong hệ thống điều hành kinh tế, buộc VN phải khẩn trương tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa và tránh phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường.
- Quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế với tốc độ lớn và sâu rộng, toàn diện buộc VN phải đẩy nhanh quá trình đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế.
- Sự suy thoái nền kinh tế dẫn đến khủng hoảng lòng tin của nhân dân, ảnh hưởng đến thành công của ĐH Đảng các cấp.



**Phần 2:
NHÓM CÁC GIẢI PHÁP**





TÁC ĐỘNG BẰNG NIỀM TIN ĐỂ CÓ SỰ HỢP TÁC VÀ ĐOÀN KẾT

Về mặt XH, có niềm tin và sự hợp tác của nhân dân, của các cấp quản lý, của các ngành KT thì rủi ro và hiệu quả về chi phí quản trị, chi phí vận hành của Chính phủ cải thiện đáng kể.

Về mặt KT, có niềm tin và sự hợp tác thì giải quyết được vấn đề giảm cầu tiêu dùng, giữ vững được mối quan hệ cung ứng và thương mại trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị.

Khi thị trường đã mất niềm tin thì bao nhiêu tiền đổ vào cho du lịch hay vận tải, trước mắt sẽ không thể giúp phục hồi nền KT, thay vào đó chỉ nên là miễn giảm lãi, thuế và giãn nợ cho các ngành này thôi. Về trung và dài hạn với vaccine hoặc các biện pháp “thích ứng với dịch bệnh” giúp cho niềm tin khôi phục, tự khắc thị trường sẽ phục hồi.

1. Chúng ta nên bắt đầu từ đâu là gốc? có hay chẳng việc thay đổi con người Việt Nam trong hành động (từng người dân, từng cán bộ, công chức, từng nhà lãnh đạo) lại đến từ việc thay đổi tư duy mà văn hoá sẽ là cốt lõi? Lúc này, ***cần dẫn dắt dân tộc VN bước vào giai đoạn mới của niềm tin***, ý thức tự cường, tự tôn dân tộc, một người vì mọi người, mọi người vì đất nước, đồng lòng nâng cao năng lực cá nhân và tổ chức hướng đến phát triển thể chế và nền KT có tính ưu việt dựa trên năng lực cạnh tranh và giá trị cốt lõi của VN.

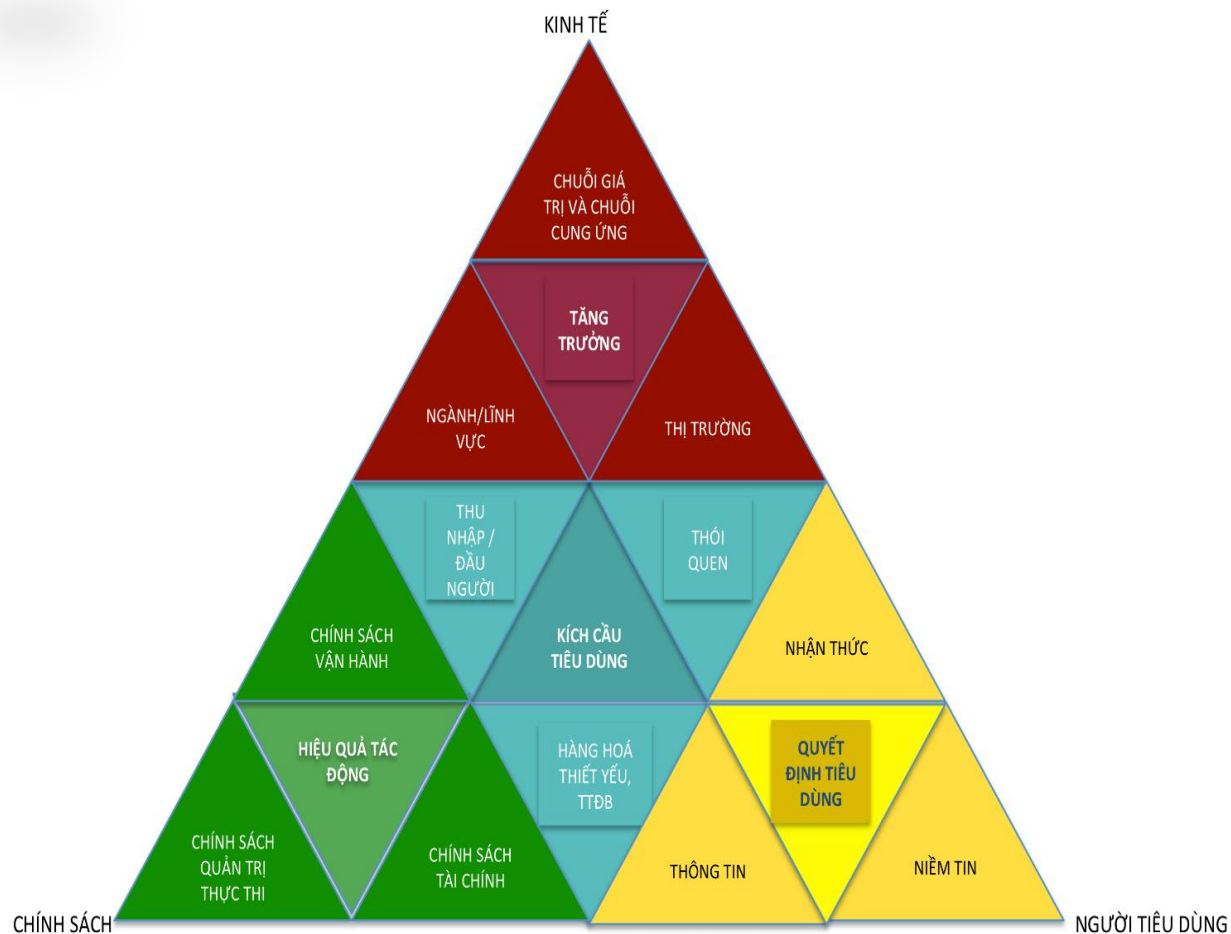
2. Tác động của hành vi và văn hóa tới phát triển KTVN:

- Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tài chính và niềm tin là năng lực xử lý khủng hoảng và phát triển khoa học kỹ thuật để củng cố cho năng lực đó.
- Hành động lúc này cần chọn niềm tin là vì mục đích: gia tăng niềm tin và thúc đẩy hành vi ra quyết định tiêu dùng của người tiêu dùng!
- Cần có các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ CBCC và bộ máy để Chính phủ làm tốt chức năng phục vụ dân, làm tốt dịch vụ công.
- Cần xem xét nhiều hơn một phương pháp “quản lý” truyền thống.

3. Tác động của truyền thông, hình ảnh quốc gia, hình ảnh người lãnh đạo trong quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng sẽ tạo niềm tin, thu hút bạn bè quốc tế.

TÁC ĐỘNG BẰNG TIỀN ĐỀ CÓ TIỀN:

5 giai đoạn quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng: **Cầm máu - Phục hồi - Quay trở lại - Tái định hình và cải cách:**



TƯ DUY LOGIC MA TRẬN TAM GIÁC TRONG HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO, XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG.

Tư duy kích cầu, phát triển kinh tế “nội nhu”:

Cần tìm ra các yếu tố cần tác động để sử dụng gói kích cầu bằng các biện pháp tài chính và phi tài chính bao gồm điều chỉnh chính sách, quản trị vận hành phù hợp nhằm hạn chế nguy cơ “khủng hoảng kép” bởi:

- Tác động của dịch Covid19 trong ngắn hạn;
- Ảnh hưởng dài hạn bởi Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung với xu hướng bảo hộ đang quay trở lại và những tác động của CMCN4.0, EVFTA, CPTPP lên nền kinh tế VN.

“**Tư duy của sự thay đổi**” (theory of change) dựa trên logic của việc tạo nên sự thay đổi với nền kinh tế VN là **kích cầu tiêu dùng** thông qua việc hỗ trợ các ngành nghề kinh tế, các Tập đoàn, DNNN giai đoạn ngắn hạn (2020) và dài hạn 2020- 2015.

Cần một sự cải tiến liên tục có lộ trình và **một số hành động cần hỗ trợ và thay đổi tức thời**. Các hành động, chỉ tiêu, mục tiêu và các chỉ số kết hợp trong một khung phương pháp tiếp cận, giám sát chỉ tiêu theo định hướng được thiết kế cung cấp một kết quả **đo lường và đánh giá hiệu quả** của các hoạt động kinh tế trong giai đoạn 2020- 2025.

TƯ DUY LOGIC
TRONG HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO, XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG.

Nếu các gói tài trợ và chính sách của Chính phủ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế:

1. Tập trung vào các ngành và lĩnh vực có trọng số đóng góp lớn của GDP và chiếm tỷ lệ lao động lớn.
2. Tập trung vào kích hoạt tăng trưởng những chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng có trọng số lớn, chiếm tỷ lệ lớn trong kinh ngạch xuất khẩu của VN, đồng thời các chuỗi cung ứng có nguồn cung nội địa (các DN trong nước là chuỗi cung ứng lớn với nhiều lao động và việc làm) thông qua quy hoạch cụm ngành kinh tế bằng gia tăng hiệu quả về liên kết cứng và liên kết mềm.
3. Tập trung vào kích thị trường có trọng số lớn về tiêu dùng và thanh toán tại VN hoặc hàng hoá của VN có thị trường xuất khẩu lớn.
4. Thiết lập, đo lường, đánh giá và điều chỉnh các chính sách, đẩy nhanh được việc gia tăng hiệu quả ảnh hưởng của chính sách trong các gói tài trợ, vận hành, quản trị thực thi chính sách và chiến lược đồng bộ giữa các cơ quan Chính phủ và địa phương, giữa các Tập đoàn, DNNN và Khối Kinh tế tư nhân.
5. Gia tăng hàm lượng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chuỗi giá trị thương mại và cung ứng của VN trong chuỗi giá trị toàn cầu.
6. Gia tăng khả năng ra quyết định bởi niềm tin của thị trường (người tiêu dùng trong nước và người tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu) thông qua gia tăng nhận thức về hàng hoá VN, thông tin minh bạch và tinh thần yêu nước (với thị trường trong nước) và quan hệ ngoại giao song phương (với các thị trường quốc tế).

Thì:

1. Giảm thiệt hại về kinh tế do tác động của Covid19, căng thẳng thương mại Mỹ- Trung, chuẩn bị năng lực chủ động thay đổi chuyển dịch cơ cấu kinh tế dưới tác động của CMCN4.0 và các Hiệp định thương mại quốc tế đã ký kết.
2. Thu nhập người lao động tính bình quân đầu người/VN sẽ không bị giảm sút (đến từ sự tăng trưởng kinh tế của các DN thông qua thị trường lao động/kinh doanh) và gia tăng nguồn thu NSNN.
3. Các DN có thể dẫn dắt, thay đổi được thói quen của người tiêu dùng tại thị trường VN được dẫn dắt bởi các tác động chính sách vĩ mô liên quan đến các nhóm hàng hoá thiết yếu/tiêu thụ đặc biệt sẽ được các kịch bản điều chỉnh theo thể mạnh của VN.

Kết quả mong đợi:

1. Nền kinh tế sẽ được kích hoạt bền vững từ lợi thế của hơn 100 triệu dân và sự phát triển giữa khối Tập đoàn, DNNN và Khối Kinh tế Tư nhân một cách hài hoà.
2. Các kịch bản kinh tế về ngắn hạn và dài hạn được tính toán, kiểm soát một cách chủ động, góp phần tăng trưởng kinh tế theo định hướng vì giá trị con người, hỗ trợ an ninh quốc phòng, vị thế của VN trên trường quốc tế.



Trần Thị Thu Hà
THÀNH VIÊN BAN CỐ VẤN
VANJ

*Trân trọng cảm ơn sự lắng nghe
của Quý vị và các bạn!*

*“Văn hóa quyết định tư duy. Tư duy
quyết định hành vi. Hành vi thay đổi sẽ dẫn
đến kết quả thay đổi”.*